

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 19- 3- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đông

Ông Chu Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Văn B, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/5/1976 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết S (đã chết) và bà Vy Thị M (đã chết); vợ Lê Thị Mai A (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 07/QĐXPHC-MT ngày 29/12/2023 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa thi hành xong quyết định xử phạt hành chính trên (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Tại bản án số: 15/HSPT ngày 18/4/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản của công dân. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/1997 (đã được xóa án tích); tại quyết định xử phạt hành chính số: 00345/QĐ/XPVPHC ngày 17/4/2009 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu (pháo) hình thức phạt tiền 400.000 đồng, đã thi hành xong (đã được xóa tiền sự); tại quyết

định xử phạt hành chính số: 00088/QĐ/XPVPHC ngày 06/02/2011 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về hành vi Vận chuyển hàng hóa nhập lậu (pháo), hình thức phạt tiền 400.000 đồng, đã thi hành xong (đã được xóa tiền sự); tại bản án số: 10/2012/HSST ngày 29/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014 (đã được xóa tiền án); tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số: 275/QĐ-XPTT ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 05/10/2022 (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024, bị tạm giam từ ngày 29/10/2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vi Thị V, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Vy Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 23/10/2024, Tổ công tác gồm: Đoàn Biên phòng Bảo Lâm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực Khuổi C thuộc thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1-102.48 chở phía sau 01 bao tải đi từ hướng biên giới vào thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn thực hiện tội phạm. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe và kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong bao tải có 02 thùng cát tông, bên trong mỗi thùng cát tông chứa 12 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Đối tượng khai nhận họ và tên Phan Văn B (sinh năm: 1976, nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn), 02 thùng pháo trên Phan Văn B vừa mua của một người đàn ông Trung Quốc với giá 3.000.000 đồng, mục đích mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng phương tiện, tang vật về Đoàn Biên phòng Bảo Lâm để lập biên bản quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) thùng cát tông có kích thước 46,6cm x 31,0cm x 29,3cm, bên trong mỗi thùng đựng 12 giàn pháo, mỗi giàn có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm được liên kết với nhau bởi 36 hình trụ tròn. Tổng số 24 giàn pháo; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát: 12B1-102.48, màu sơn đen, số máy: JA38E0132666, số khung 3814GY056468; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006323, tên chủ xe Vi Thị Vê cấp ngày 17/7/2017; 01 (một) giấy phép lái xe số: Z 956198, mang tên: Phan Văn Báo cấp ngày 14/4/2006; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEL1: 864267044978757, số IMEL2: 864267044978740 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải dứa màu đen; 01 (một) dây chun màu hồng, dài 2,67m.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo nổ ngày 22/10/2024 của Công an huyện Cao Lộc xác định 24 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn thu của Phan Văn B có tổng trọng lượng là 33kg và đem trích mẫu vật để giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1118/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “02 khối hình hộp gửi đi giám định là pháo. Loại: Pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ)”.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn B khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 22/10/2024, Phan Văn B vào đồi khu vực biên giới Mốc 1132 thuộc thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tìm tổ ong, cây rừng về bán. Phan Văn B nhìn thấy một người đàn ông bên kia hàng rào biên giới thuộc địa phận Trung Quốc, Phan Văn B gọi người đàn ông trên và nói chuyện bằng tiếng dân tộc. Người đàn ông giới thiệu tên P, qua nói chuyện Phan Văn B đặt vấn đề nhờ P lấy hộ 02 thùng pháo hoa nổ để đem về Việt Nam bán kiếm lời. P trả lời có thể lấy được 02 thùng pháo có giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau đó, Phan Văn B và P thỏa thuận với nhau hẹn khoảng 11 giờ 30 phút ngày hôm sau có mặt địa điểm này để lấy pháo. Khoảng 10 giờ ngày 23/10/2024, Phan Văn B chuẩn bị dây chun và điều khiển xe máy biển kiểm soát: 12B1-102.48 từ nhà đi theo đường QL1A hướng H - B di chuyển thẳng lên khu vực biên giới thuộc xã B, huyện L, Lạng Sơn để mua pháo như đã hẹn. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Phan Văn B lên đến biên giới thuộc Mốc 1132 thì P đã đứng chờ bên kia hàng rào biên giới (thuộc đất Trung Quốc) dưới chân có 02 thùng pháo và một bao tải màu đen. Tại đây, P đưa 02 thùng pháo và bao tải từ địa phận Trung Quốc qua lỗ ở hàng rào biên giới cho Phan Văn B sang địa phận Việt Nam. Phan Văn B trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng tiền Việt Nam) cho P rồi cho 02 thùng pháo vào bao tải vác đến nơi để xe máy, dùng dây chun buộc lên phía sau xe chở từ biên giới xuống đến khu vực C thuộc thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-CL ngày 12/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phan Văn B về Tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Về hình phạt: Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bản thân bị cáo không sở hữu tài sản gì có giá trị. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số pháo nổ (còn lại sau giám định), 01 (một) bao tải dứa màu đen; 01 (một) dây chun màu hồng, dài 2,67m vì Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 06/11/2024.

Trả lại cho chị Vi Thị V 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát: 12B1-102.48, màu sơn đen, số máy: JA38E0132666, số khung 3814GY056468; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006323, tên chủ xe Vi Thị V cấp ngày 17/7/2017 vì chiếc xe này của chị Vi Thị V cho bị cáo mượn để có phương tiện đi lại, việc bị cáo dùng chiếc xe để đi chở hàng cấm chị Vi Thị V không biết.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số: Z 956198, mang tên: Phan Văn B cấp ngày 14/4/2006; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEL1: 864267044978757, số IMEL2: 864267044978740 cũ đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị V vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); người chứng kiến anh Vy Văn D vắng mặt (không có lý do). Xét thấy, việc những người trên vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được là 33kg pháo, phù hợp Bản kết luận giám định số: 1118/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Phan Văn B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn B phạm Tội buôn bán hàng cấm tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi này đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước có chức năng sản xuất, buôn bán, kinh doanh trong đó có pháo nổ. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, có thể còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân và gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại các địa phương. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép và bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng hóa nhập lậu (pháo), từng bị xét xử về Tội vận chuyển trái phép hành hóa qua biên giới nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý phạm tội mua pháo nổ từ Trung Quốc mang về Việt Nam để bán vì mục đích kiếm lời. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính, đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có, nhưng có 01 tiền sự chưa được xóa.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo và làm gương cho những ai coi thường pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 04/12/2024 thể hiện bản

thân bị cáo không sở hữu tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

[11] Đối với số pháo nổ (còn lại sau giám định), 01 (một) bao tải dứa màu đen; 01 (một) dây chun màu hồng, dài 2,67 m. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 06/11/2024. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát: 12B1-102.48, màu sơn đen, số máy: JA38E0132666, số khung 3814GY056468; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006323, tên chủ xe Vi Thị V cấp ngày 17/7/2017, chiếc xe này của chị Vi Thị V cho bị cáo mượn để có phương tiện đi lại, việc bị cáo dùng chiếc xe để đi chở hàng cấm chị Vi Thị V không biết. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị V.

[13] Đối với 01 giấy phép lái xe số: Z 956198, mang tên: Phan Văn B cấp ngày 14/4/2006. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEL1: 864267044978757, số IMEL2: 864267044978740 cũ đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo.

[14] Đối với người đàn ông tên P là người Trung Quốc đã bán pháo cho Phan Văn B: Bị cáo khai nhận không rõ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có điều kiện để điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm Tội buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn B 06 (sáu) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Phan Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEL1: 864267044978757, số IMEL2: 864267044978740 cũ đã qua sử dụng của bị cáo Phan Văn B; 01 (một) giấy phép lái xe số: Z 956198, mang tên: Phan Văn B cấp ngày 14/4/2006.

3.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị V 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát: 12B1-102.48, màu sơn đen, số máy: JA38E0132666, số khung 3814GY056468; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006323, tên chủ xe Vi Thị V cấp ngày 17/7/2017.

(Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Phan Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Công an tỉnh Lạng Sơn
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA t. Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QL, NVLQ (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Đông

Chu Văn Hiếu

Nông Thị Hà